

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 15 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

+ Ông Phạm Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST - HS ngày 01/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nguyễn Việt D**, sinh ngày 14/02/2002, tại: Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông: Lê Văn H, sinh năm: 1976 và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1982; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Lâm Đồng;

- Người bị hại: Bà Đặng Thị Thủy T2, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số M, đường C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Bị cáo có mặt, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 05/11/2020, Lê Việt D đi bộ từ phòng trọ đến Siêu thị Big C ở đường Trần Quốc Toàn, phường 10, thành phố Đà Lạt để làm việc. Khi đi ngang qua nhà số M đường Đ, phường B, thành phố Đ, tỉnh

Lâm Đồng thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 49B1-22738 của bà Đặng Thị Thủy T đang dựng trước nhà, chìa khóa để ở hộc đựng đồ bên trái đầu xe, không có người trông coi nên D này sinh ý định lấy trộm chiếc xe này đến bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên D, D đến lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa xe, khởi động máy và điều khiển xe đến đường Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt thì dừng xe lại, mở cốp xe thấy bên trong có 01 bóp da màu hồng và giấy tờ của chủ xe rồi tiếp tục điều khiển xe đến bãi giữ xe của Siêu thị Big C cất giấu và vào làm việc bình thường. Sau khi bị mất tài sản, bà T đã trình báo cơ quan Công an, đến 18 giờ cùng ngày, Lê Nguyễn Việt D bị đưa về Cơ quan Công an làm việc, tại đây D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL: 23-28; 30-33;40-64).

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 49B1-22738;

- 01 (một) bóp da màu tím hồng bên trong có 04 (bốn) thẻ ATM; 01 (một)

Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Thủy T.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Lê Nguyễn Việt D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Nguyễn Việt D khai nhận, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/11/2020, D có thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe máy 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 49B1- 22738, tại số nhà số M đường Đ, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng (mặt sau theo đường ven suối) như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Nguyễn Việt D về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Việt D từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Nguyễn Việt D:* Khoảng 14 giờ ngày 05/11/2020, D đi bộ từ phòng trọ đến Siêu thị Big C ở đường Trần Quốc Toàn, phường 10, thành phố Đà Lạt để làm việc. Khi đi ngang qua nhà số M đường D, phường B, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Vision, màu trắng, biển số 49B1- 227.38 đang dựng trước nhà, chìa khóa để ở hộc đựng đồ bên trái đầu xe, không có người trông coi nên D nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, D đến lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa xe khởi động máy và điều khiển xe đến đường Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt thì dừng xe lại, mở cốp xe thấy bên trong có 01 bóp da màu hồng và giấy tờ của chủ xe rồi tiếp tục điều khiển xe đến bãi giữ xe của Siêu thị Big C cất giấu và vào làm việc bình thường. Đến 18 giờ cùng ngày, bị cáo D bị Cơ quan Công an phát hiện đưa về Cơ quan Công an làm việc, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo Kết quả định giá tài sản số 257/KL-ĐG ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 49B1-227.38 loại xe Honda Vision màu trắng, số khung 3305CY266779, số máy 33E0305569 có giá 10.000.000đ (mười triệu đồng); 01 (một) bóp da màu tím hồng, kích thước 17 x 9 cm (không rõ nhãn hiệu) không còn giá trị sử dụng.

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Nguyễn Việt D là người đã trưởng thành và có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Lê Nguyễn Việt D đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Nguyễn Việt D phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có nơi ở ổn định nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo Điều 65 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 49B1- 227.38 loại xe Honda Vision màu trắng, số khung 3305CY266779, số máy 33E0305569 có giá 10.000.000đ (mười triệu đồng); 01 (một) bóp da màu tím hồng, kích thước 17 x 9 cm; 01 (một) Giấy đăng ký xe mang tên Đặng Thị Thủy T; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Thủy T và 04 (bốn) thẻ ATM của người bị hại là bà Đặng Thị Thủy T, bà T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Việt D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Việt D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Nguyễn Việt D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú (tạm trú) để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục hai bị cáo. Trường hợp bị cáo Lê Nguyễn Đình D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Việt D phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

